

Thẩm phán Phạm Đình Hưng – Tính chánh danh và hợp pháp của nhà cầm quyền.

13/5/2022

Trích: Chương 2 tuyển tập "THAY NGÔI ĐỔI CHỦ" một "Tuyển Tập Các Biên Khảo Lịch Sử Chính Trị Việt Nam Trong Thời Kỳ Cận Đại & Hiện Đại" của Cụ Thẩm Phán Việt Nam Cộng Hòa Phạm Đình Hưng.



Kỷ sư Ngãi Vinh và cụ thẩm phán Phạm Đình Hưng trong ngày ra mắt sách "Thay ngôi đổi chủ" 14 tháng 5 năm 2016.

Văn hào Anh Rudyard Kipling (1865-1936), sanh tại Ấn Độ, đã từng nói đại ý như sau:

- Đông (Orient) là Đông, Tây (Occident) là Tây. Đông Tây sẽ không bao giờ gặp nhau.
- Á châu (Asia) sẽ không tiến lên văn minh theo các phương pháp của Tây phương. Á châu quá rộng và quá già.

Nhận xét của Rudyard Kipling không sai. Khi nói đến Á châu, văn hào Anh ám chỉ nước Tàu, một nước Á châu có diện tích bao la, một dân số lớn nhứt thế giới, một nền văn hóa sáng chói và một quá trình lịch sử lâu dài trải qua nhiều triều đại từ Phục Hy, Thần Nông, Nghiêu, Thuấn, Kiệt (Hạ), Thương (Ân), Châu, Đông Châu Liệt Quốc, Tần, Hán, Tấn, Nam Bắc Triều, Tùy, Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh đến Cộng Hòa Dân Quốc (Republic of China từ 1911) và Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa (People's Republic of China từ 1949). Đến thế kỷ 21 này, trong khi nhân loại đã tiến vào thời đại Thông tin (Information age) và Toàn cầu hóa thương mại (World Trade), Trung Quốc, một quốc gia lớn nhứt và lâu đời nhứt ở Á châu, vẫn hướng về các giá trị cổ truyền của nước Tàu già nua và bác bỏ các giá trị phổ quát của Tây phương-, quyền con người và các quyền tự do dân chủ, chế độ đa đảng, phân quyền và kiểm soát lẫn nhau giữa các cơ quan công quyền, chế độ pháp trị và thượng tôn luật pháp, đạo đức liêm chính, trung thực và minh bạch trong nhiệm vụ quản lý Nhà nước. Trong khi Tây phương cố gắng xây dựng dân chủ và tôn trọng nhân quyền theo các học thuyết tiến bộ của triết gia Anh John Locke (1632-1704), Nam tước triết gia Pháp Montesquieu (1689-1755) và triết gia Pháp Jean Jacques Rousseau (1712-1778) và tuân thủ Hiến chương Liên Hiệp Quốc, Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền, các hiệp ước và công ước quốc tế đã ký kết, Trung Quốc quay trở lại thực hành việc trị quốc theo quan niệm “Trung quân, ái quốc” của Khổng Tử sau nhiều thập niên thực nghiệm chủ nghĩa cộng sản độc hại của Karl Marx, Vladimir Lenin và Mao Trạch Đông đã giết chết trên 50 triệu người Tàu, đưa nhân dân Trung Hoa và các dân tộc thiểu số bị trị vào thảm cảnh nghèo đói, mất quyền con người, thiếu tự do dân chủ. Hiện nay, nhiều Viện Khổng Tử đã được thành lập tại Trung Quốc, Việt Nam và nhiều nước trên thế giới để truyền bá các tư tưởng chánh trị lỗi thời của nhà hiền triết nước Lỗ ra đời trong thế kỷ thứ 6 trước Công nguyên.

Quan niệm chánh trị tiến bộ của Tây phương

Theo tinh thần duy lý của triết gia Pháp René Descartes (1596-1650), nhà cầm quyền tại các nước dân chủ Tây Âu, Bắc Mỹ, Nhật bản, Do Thái, Úc và Tân Tây Lan phải hội đủ hai yếu tố: chánh danh và hợp pháp.

Thế nào là chánh danh? Tự điển Western Encyclopedia Dictionary định nghĩa chánh danh (legitimacy, légitimité bắt nguồn từ tiếng La tinh Legitimus) như sau: Being in keeping with what is right or in accordance with accepted standards. Tạm dịch: Chánh danh là một trạng thái lưu giữ, tiếp nối một thứ gì hợp pháp, đúng đắn hoặc phù hợp với các tiêu chuẩn hay nguyên tắc đã được (xã hội) chấp thuận.

Để có chánh danh, nhà cầm quyền một nước phải có thành tích bảo quốc an dân, duy trì và phát triển dân tộc, phục vụ chánh nghĩa, xây dựng một đất nước phú cường, tạo lập ổn định xã hội và đem lại an bình, hạnh phúc cho nhân dân. Tại các quốc gia quân chủ lập hiến như Vương quốc Anh và Ái Nhĩ Lan, tính chánh danh của Nhà Vua hay Nữ Hoàng phát xuất từ sự thừa kế ngôi vua. Tuy nhiên, Nhà Vua hay Nữ Hoàng chỉ trị vì (reign) chứ không cai trị (govern). Quyền trị vì của Nhà Vua hay Nữ Hoàng bị hạn chế trong phạm vi nghi lễ và đại diện quốc gia nhưng là một bảo đảm chắc chắn cho tính chánh thống của nhà cầm quyền. Quyền cai trị thuộc về Thủ tướng (Prime Minister) do Nhà Vua hay Nữ Hoàng bổ nhiệm sau khi đảng do vị này lãnh đạo thắng cử trong một cuộc phổ thông đầu phiếu. Tại các quốc gia dân chủ theo chánh thể Tổng Thống (Presidential regime) hoặc Đại nghị (Parliamentary regime), tính chánh danh của nhà cầm quyền căn cứ trên quá trình hoạt động thể hiện tài đức và thành tích phục vụ quốc gia dân tộc của họ khi ra tranh cử hoặc được bổ nhiệm (riêng đối với Tối Cao Pháp Viện).

Thế nào là hợp pháp (legality, légalité)? Ngoài yếu tố chánh danh, nhà cầm quyền còn phải là người đại diện chân chánh của nhân dân thông qua phổ thông đầu phiếu tự do, công bằng và hợp pháp. Sau khi được nhân dân trong nước bầu cử với một nhiệm kỳ nhất định, nhà cầm quyền trong hai ngành Hành pháp và Lập pháp phải hành sử chức vụ trong sự tôn trọng Hiến pháp và luật pháp quốc gia cũng như luật pháp quốc tế. Riêng trong chế độ Tổng Thống, Chủ tịch và Thẩm phán Tối Cao Pháp Viện do Tổng Thống bổ nhiệm với sự chuẩn thuận của Thượng Viện. Chủ tịch và Thẩm phán Tối Cao Pháp Viện phục vụ đến mãn đời và có nhiệm vụ xét xử hiến tính (constitutionality) của luật pháp, quyết định Hành pháp (executive orders) và hành vi hành chánh (administrative decisions) cũng như hợp pháp tính (legality) của các bản án tòa cấp dưới.

Để đảm bảo sự tôn trọng quyền lợi và nghĩa vụ của công dân, các cuộc tuyển cử và sự điều hành bộ máy Nhà nước ở mọi cấp phải đặt dưới sự giám sát của các tòa án, chánh đảng, báo chí tư nhân, tổ chức xã hội dân sự và công đoàn độc lập. Hai cơ chế (mechanisms) tuyển cử và giám sát giúp nâng cao tính hợp pháp của nhà cầm quyền. Sau cùng, mọi hành vi của nhà cầm quyền phải minh bạch, trong sáng và có trách nhiệm về chánh trị, hình sự và tài chánh.

II - Quan niệm chánh trị lỗi thời của Trung Quốc

Tại nước Tàu, khái niệm “Chánh danh” bắt nguồn từ thuyết “Chánh danh, định phận” của Khổng Tử tức Khổng Khâu (551-479 BC) áp dụng trong chánh trị từ thời Xuân Thu, thế kỷ thứ 6 trước Công nguyên. Thuyết này đã được diễn giải rất trung thực bằng hai câu nói bình dị trong dân gian: “Con Vua thì lại làm vua, con sãi ở chùa thì quét lá đa”

Thuyết “Chánh danh, định phận” của Khổng Tử còn được bổ túc bằng ba khái niệm khác:

1- Vua một nước được gọi là Thiên tử nghĩa là Con Trời được sai phái xuống trần thế để cai trị dân gian. Thử dân trong nước phải biết an phận chấp nhận uy quyền tuyệt đối của Thiên tử, không có quyền đối kháng Con Trời.

2- “Trung quân, ái quốc” có nghĩa là trung thành với Vua mới là yêu nước.

(Ghi chú: Trong thế kỷ 20, Tổng Bí thư Lê Duẩn của đảng Cộng sản Việt Nam, một người học lực lớp Tư trường làng nhưng có nhiều thủ đoạn và âm mưu hiểm độc, đã dạy nhân dân nước Việt Nam thống nhất dưới quyền cai trị độc tài toàn trị của đảng Cộng sản: “Yêu nước là yêu chủ nghĩa xã hội”. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy bảo các đồ đệ: “Yêu nước là trung thành với Đảng”. Người cộng sản Dương Bạch Mai, học trò của Liên Xô, cũng đã hô hào: “Yêu nước là yêu Liên Xô”. Định nghĩa của nô tài Nga xô Dương Bạch Mai đã khiến cho y bị Hồ Chí Minh, một Thiếu tá tình báo của Trung Quốc, cho đầu độc ngay trong phiên họp của Quốc hội bù nhìn miền Bắc cộng sản ở Hà Nội.)

3- Trong Tam Cang hay Tam Cương (ba giếng mối), Vua đứng cao nhất:

- Quân vi thương cang: Vua là giếng mối của bầy tôi (quần chúng nhân dân)
- Phụ vi tử cang: Cha là giếng mối của con
- Phu vi thê cang: Chồng là giếng mối của vợ

Thuyết “Chánh danh, định phận” của Khổng Tử đề cao chế độ quân chủ chuyên chế đã thâm nhập vào đầu óc của các nhà lãnh đạo nước Tàu từ thời Xuân Thu (trước thời Chiến quốc) đến ngày nay. Khi chưa chiếm được quyền bính tại Trung Hoa lục địa, Chủ

tịch đảng Cộng sản Trung Quốc Mao Trạch Đông (1893-1976) ra lệnh đả phá Khổng Tử để tỏ ra có tinh thần cách mạng vô sản chống lại chế độ phong kiến. Nhưng từ khi củng cố được uy quyền trong nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa, Mao Trạch Đông đã tự coi mình như một Hoàng đế có toàn quyền sinh sát triều thần, quan lại và thứ dân. Áp dụng các chánh sách sai lầm Cải Cách Ruộng Đất, Công Xã Nhân Dân, Bước Tiến Nhảy Vọt và Trăm Hoa Đua Nở, Mao Trạch Đông đã giết hại trên 50 triệu người Tàu. Các quan đại thần của triều đình Bắc kinh như Chủ tịch nước Lưu Thiếu Kỳ, Bộ trưởng Quốc Phòng Lâm Bưu, Thống chế Bành Đức Hoài, Thống chế Đặng Tiểu Bình v.v... đều lần lượt bị “Hoàng đế” Mao Trạch Đông sát hại hoặc bỏ tù. Hành động tàn bạo nay của Chủ tịch Mao Trạch Đông không khác gì Minh Thái tổ Chu Nguyên Chương (1328-1398) đã tiêu diệt tất cả công thần đã giúp đưa ông ta lên ngôi Hoàng đế Trung Hoa sau khi đánh đuổi quân Mông Cổ. Mặc dầu vô cùng tàn ác, Mao Trạch Đông vẫn được nhân dân Trung Quốc tiếp tục thờ phượng như một anh hùng dân tộc sau khi qua đời năm 1976.

Suốt lịch sử nước Tàu, các nhà lãnh đạo quốc gia rộng lớn và già nua này đều có một quan niệm chánh trị bất biến: hiện thực hóa học thuyết của Khổng Tử. Thật vậy, sau cuộc Cách mạng Tân Hợi (1911) lật đổ triều đình Đại Thanh của Hoàng đế Phổ Nghi (1906-1967), tướng Viên Thế Khải (1859-1916) đã cướp ngôi Tổng Thống của Bác sĩ Tôn Dật Tiên (1866-1925), tự xưng là Hoàng đế của Trung Hoa và ngự trị đến năm 1916 mới qua đời. Năm 1972, trước khi Tổng Thống Hoa Kỳ Richard Nixon (1913-1994) phó hội với Chủ tịch Mao Trạch Đông tại Thượng Hải, cố vấn Hội Đồng An Ninh Quốc Gia Henry Kissinger đã tham khảo ý kiến của cựu Bộ trưởng Pháp Jean Sainteny (1907-1978) về nghi lễ (protocole) đối với Mao Trạch Đông, cố Bộ trưởng Sainteny đã khuyên nên xem Chủ tịch Mao Trạch Đông như một Hoàng đế của Trung Quốc. Trong thực tế, dưới tấm bình phong cộng sản, một triều đại quân chủ chuyên chế đã được thành lập tại Trung

Quốc từ thời Mao Trạch Đông lên ngôi cửu ngũ (1949). Với quan niệm “chánh quyền trên mũi súng” của Mao Trạch Đông, tính chánh danh và hợp pháp của nhà cầm quyền theo quan niệm duy lý của Tây phương không có giá trị gì cả.

Ngày nay, Thái tử đảng Tập Cận Bình sau khi nắm giữ các chức vụ Chủ tịch đảng Cộng sản Trung Quốc, Chủ tịch nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa, Chủ tịch Quân ủy Trung Ương và Chủ tịch Hội Đồng An Ninh Quốc Gia cũng tự xem mình như một Hoàng đế có quyền chuyên chính đối với triều thần, quan lại và thứ dân của Hán tộc và các dân tộc bị trị (Mãn, Mông, Tạng, Hồi Cương). Với chiêu bài “Bãi trừ tham nhũng”, đại lãnh tụ Tập Cận Bình đã ra tay trừ khử các đối thủ chánh trị và khống chế nhân dân Trung Quốc. Bản án xử phạt tù chung thân Bạc Hy Lai, Bí thư tỉnh Tứ Xuyên và Chu Vĩnh Lân Khang, cựu ủy viên thường trực bộ Chánh trị kiêm Bộ trưởng bộ Công An Trung Quốc, đã củng cố quyền lực tối cao của Tập Cận Bình.

Đề cao việc thực hiện “Giấc Mơ Trung Hoa”, Tập Cận Bình đang lôi cuốn nhân dân Trung Quốc theo chủ nghĩa quốc gia cực đoan (Ultra Nationalism) nhằm mục đích kích thích tự hào dân tộc của người Tàu, áp đặt một Trật tự Thế giới mới (New World Order) dưới quyền thống trị của Trung Quốc sau khi thành lập Ngân Hàng Đầu tư Asian Infrastructure Investment Bank (AIIB) với số vốn 100 tỷ USD để cạnh tranh với Ngân Hàng Thế Giới (World Bank), Ngân Hàng Phát triển Á châu (Asia Development Bank) và Quỹ Tiền tệ Quốc Tế (International Monetary Fund)). Ngoài ra, với kế hoạch độc chiếm Biển Đông (South China Sea) và Biển Hoa Đông (East China Sea) kèm theo chiến lược thành lập hai con đường Tơ Lụa (Silk Road) trên đất liền và trên biển cả, Trung Quốc đã bộc lộ tham vọng làm bá chủ thế giới thay thế Hoa Kỳ. Nhằm mục đích này, Bắc kinh đã công khai bác bỏ các giá trị của Tây phương và tài trợ thành lập các Viện Khống Tử tại

Việt Nam và nhiều nước trên thế giới ngày nay. Các Viện nghiên cứu tư tưởng của Khổng Tử có nhiệm vụ đề cao chế độ quân chủ chuyên chế, một chế độ chánh trị đã có từ xa xưa tại nước Tàu nhưng nay chỉ còn vang bóng một thời tại các nước khác. Dưới chế độ phong kiến trá hình tại Trung Quốc, Chủ tịch đảng Cộng sản thật sự là một Thiên tử có uy quyền tuyệt đối. Triều thần, quan lại, nhân dân Trung Quốc và các dân tộc thiểu số bị trị (Mãn, Mông, Tạng và Uighur, phiên âm là Uy Ngô Nhĩ theo Hồi giáo tại Tân Cương, East Turkestan) phải trung thành với Thiên tử Hán tộc và triệt để tuân hành các chỉ thị của thiên triều Bắc kinh.

III- Quan niệm chánh trị và thành tích bạo lực của đảng Cộng sản Việt Nam

Là một sản phẩm của đảng Cộng sản Trung Quốc (CSTQ), đảng Cộng sản Việt Nam (CSVN) cũng đã bắt chước thành lập một chế độ quân chủ chuyên chế theo học thuyết của Khổng Tử (Xem bài “Một Tân Chế Độ Quân Chủ Chuyên Chế” của tác giả). Sự trùng hợp này rất dễ hiểu: đảng CSVN là một phiên bản của đảng CSTQ, một “đứa con hoang” hư hỏng của mẫu quốc Trung Hoa theo lời quở trách của Dương Khiết Trì, ủy viên Quốc Vụ Viện Trung Quốc phụ trách Đối ngoại, cựu Bộ trưởng bộ Ngoại Giao.

Từ thời Hồ Chí Minh đến ngày nay, nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam hoàn toàn bất hợp pháp và thiếu chánh danh. Trước hết, đảng CSVN đã được thành lập bên Tàu (Hong Kong) năm 1930 theo chỉ thị của Josef Stalin, Tổng Bí thư đảng Cộng sản Liên Xô, với nhiệm vụ áp đặt chủ nghĩa cộng sản tại Đông Dương. Hơn nữa, đảng CSVN do Hồ Chí Minh, một điệp viên Tàu già danh người Việt, lãnh đạo, rèn luyện và dạy dỗ. Ngoài nhiệm vụ phục vụ Trung Quốc, Hồ Chí Minh còn là cán bộ lãnh lương tháng của Đệ tam Quốc tế Cộng sản theo lời thú nhận của ông ta. Như vậy, đảng CSVN làm sao có chánh nghĩa phục vụ quyền lợi của quốc gia và dân tộc Việt Nam? Trung thành với

quan niệm “chánh quyền trên mũi súng” của Chủ tịch Trung Quốc Mao Trạch Đông, đảng CSVN cũng bắt cần quan tâm đến tính chánh danh và hợp pháp của nhà cầm quyền.

1-Một nhà cầm quyền thiếu chánh danh.

Với danh nghĩa gì, một người xa lạ từ trong bóng tối của núi rừng Việt Bắc nhảy ra làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (VNDCCH) kiêm Chủ tịch đảng CSVN từ ngày 2- 9-1945 đến ngày 2-9-1969 (ngày qua đời)? Ngoại trừ một người khách trú (người Nam gọi là cắc chủ) bán thịt heo tại chợ Đồng Xuân, Hà Nội, nhân dân Việt Nam hoàn toàn không biết Hồ Chí Minh là ai, đã có công trạng gì với đất nước và dân tộc Việt Nam? Sau ngày một vài đảng viên cộng sản cướp chánh quyền hợp pháp và chánh thống của Hoàng đế Bảo Đại và Nội các Trần Trọng Kim tại Hà Nội (19-8- 1945), một người có lý lịch bất minh, nói và viết không rành tiếng Việt bỗng nhiên có quyền ngự trị tại Bắc bộ phủ trong cương vị lãnh tụ tối cao của nước VNDCCH. Dần dần, bộ máy tuyên truyền cộng sản của Trần Huy Liệu và Tổng Cục Tình Báo Hoa Nam đánh bóng Hồ Chí Minh trở thành Cụ Hồ, Bác Hồ kính yêu, Cha Già Dân tộc. Sáu mươi chín (69) năm sau ngày Hồ Chí Minh xuất hiện tại Ba Đình đọc bản Tuyên ngôn Độc lập lần thứ 2 (sau Tuyên ngôn Độc lập lần thứ nhất của Hoàng đế Bảo Đại công bố ngày 11-3-1945), Trung Quốc đợi đến năm 2014 mới chánh thức xác định lý lịch của ông ta: Hồ Chí Minh là Thiếu tá Hồ Quang của Quân đội Nhân dân Giải phóng Trung Quốc. Năm 2015, Cục Văn Thư và Lưu Trữ của Việt Nam cộng sản cũng xác nhận Chủ tịch Hồ Chí Minh của nước VNDCCH là Thiếu tá Hồ Quang của Trung Quốc. Hồ Quang là bí danh của Hồ Tập Chương, một người Tàu dân tộc Hẹ (Khách Gia) sanh năm 1901 tại Đài Loan. Hồ Chí Minh chắc chắn không phải là Nguyễn Tất Thành, sanh năm 1890 tại Nghệ An và chết năm 1932 vì mắc

bệnh lao phổi trầm trọng không có thuốc chữa trị (Streptomycin) lúc bấy giờ. Báo điện tử của đảng CSVN ngày 15-7-2015 đã công bố một Báo cáo Đệ tam Quốc tế Cộng sản của cố Tổng Bí thư Hà Huy Tập khẳng định Nguyễn Ái Quốc tức Nguyễn Tất Thành đã bị ám sát chết năm 1932 tại Hong Kong. Tráo đổi thân phận của Nguyễn Tất Thành, điệp viên Hồ Quang được đảng CSTQ phái đến ẩn trú trong hang Pác Bó, Cao Bằng, năm 1940 để lãnh đạo đảng CSVN và thi hành nhiệm vụ bành trướng lãnh thổ Trung Quốc đến Việt Nam, Biển Đông (South China Sea) và các nước Đông Nam Á. Trong thời gian 24 năm ngự trị nước VNDCCH, Hồ Quang đã ra sức chia rẽ dân tộc Việt Nam và tiến hành hai cuộc nội chiến để đồng bào người Việt anh em bắn giết lẫn nhau càng nhiều càng tốt đến người Việt cuối cùng. Ngoài việc chủ động gây ra chiến tranh, Hồ chí Minh còn sai khiến Võ Nguyên Giáp với tư cách Bộ trưởng Nội Vụ năm 1946 ra mật lệnh cho cán bộ Việt Minh trong toàn quốc ám sát lãnh tụ các chánh đảng quốc gia, tiêu diệt một số rất lớn trí thức và tinh hoa của dân tộc Việt Nam và đào sâu hận thù giai cấp. Các hành động hiếu chiến và hiếu sát của Hồ Chí Minh và đảng CSVN cố ý gây ra cuộc Chiến tranh Việt Nam lần thứ nhất (1945-1954) và tiến hành Cải Cách Ruộng Đất tại miền Bắc (1952-1956) một cách dã man và ghê rợn đã lấy mạng sống của nhiều triệu người Việt trên cả ba miền Nam, Trung, Bắc. Vì vậy, tờ Daily Mail của Anh quốc ngày 7 tháng 10 năm 2014 đã liệt kê Hồ Chí Minh vào danh sách các tên phạm tội diệt chủng gồm có Mao Trạch Đông, Josef Stalin, Pol Pot, Kim Nhật Thành, Fidel Castro và Hồ Chí Minh (3). Các tên diệt chủng này đã giết chết trên 100 triệu người trong thế kỷ 20 (4). Một chế độ chánh trị tàn bạo do một người Tàu phạm tội diệt chủng lãnh đạo làm sao có thể coi là có chánh danh?

Ngồi trên ngôi vua của nước VNDCCH tại Bắc bộ phủ, Hồ Chí Minh đã triệt để tuân lệnh Bắc kinh, chú tâm phục vụ quyền lợi của Trung Quốc và hoàn toàn loại bỏ các giá trị lý

tướng của Tây phương. Ông ta còn bí mật ra lệnh cho Thủ tướng Phạm văn Đồng, một bộ hạ thân tín, phạm tội bán nước lần đầu tiên trong lịch sử của đảng CSVN: gửi công hàm ngày 14-9-1958 công nhận Trung Quốc có chủ quyền lãnh thổ trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Nhà cầm quyền của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa không thể chối cãi đã phạm tội bán nước cho Trung Quốc và vì vậy, hoàn toàn không có chính danh để được nhân dân trong nước kính phục. Ngoài tội bán nước, Hồ Chí Minh còn tự hào tuyên bố sau chiến thắng Điện Biên Phủ (7-5-1954) nhờ có sự trợ giúp của tướng Tàu Vi Quốc Thanh và pháo binh Trung Quốc: “Tôi đã hoàn thành nhiệm vụ do Quốc tế Cộng sản giao phó”. Với lời tuyên bố này, Ông ta công khai nhìn nhận đã quyết tâm tiến hành đến cùng cuộc Chiến tranh Việt Nam lần thứ nhất mặc dầu nước Pháp đã chính thức trao trả độc lập cho Quốc Gia Việt Nam trên cơ sở hiệp ước Vịnh Hạ Long (1948) và hiệp ước Élysée (1949) để áp đặt chủ nghĩa cộng sản tại Việt Nam i theo chỉ thị của Nga-Hoa chứ không phải để giải phóng dân tộc Việt và thu hồi độc lập cho nước Việt Nam (đã độc lập và thống nhất từ ngày 11-3- 1945 trên danh nghĩa).

Sau ngày ký kết Hiệp định Genève (20-7-1954) phân chia Việt Nam ra hai nước độc lập lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới, Hồ Chí Minh và đảng CSVN đã xé bỏ ngay hiệp định quốc tế này và ban hành nghị quyết dùng bạo lực xâm lăng Việt Nam Cộng Hòa (miền Nam Việt Nam). Trước khi đi xuống tuyên đài châu ba quan thầy Karl Marx, Vladimir Lenin và Josef Stalin năm 1969, Hồ Chí Minh còn hạ lệnh tổng tấn công các thành phố miền Nam trong dịp hũu chiến Tết Mậu Thân (1968) để giết chết thêm trên một trăm ngàn (100,000) binh sĩ của hai miền Nam Bắc Việt Nam. Trong thời gian tạm chiếm cố đô Huế (tháng 2 1968), bộ đội cộng sản của ông Hồ Tàu đã tàn sát trên sáu ngàn (6,000) đồng bào vô tội. Một nhà cầm quyền hiếu chiến đã liên tục gây ra núi xương sông máu của

đồng bào để chiếm đoạt quyền bính và bành trướng chủ nghĩa cộng sản trên cả nước Việt Nam theo chỉ thị của ngoại bang có đáng được coi là có chánh danh hay không?

Một lần nữa, đảng CSVN lại vi phạm trắng trợn một hiệp định quốc tế đã được ký kết ngày 27-1-1973 trước sự chứng kiến của Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc. Mặc dầu là một trong 12 nước đã ký kết hiệp định Paris để tái lập hòa bình tại Việt Nam và quân đội Mỹ đã rút về nước từ tháng 3- 1973, VNDCCH (miền Bắc cộng sản) vẫn tiếp tục chiến tranh bắn giết quân dân miền Nam với súng đạn của Nga- Hoa và đã xâm chiếm Việt Nam Cộng Hòa ngày 30-4-1975 với sự mặc nhiên ưng thuận của Hoa Kỳ để đổi lấy một thị trường khổng lồ bao gồm trên một tỷ người Tàu thiếu ăn, thiếu mặc và cần công ăn việc làm. Trong cương vị chủ nhân ông của cả nước Việt Nam thống nhất bằng bạo lực, đảng CSVN đã noi theo tiền lệ bán nước của Hồ Chí Minh và Phạm văn Đồng: ký kết thỏa hiệp Thành Đô 1990 xin làm một Khu Tự trị của Trung Quốc (Nguyễn văn Linh), hiệp ước ngày 31-12-1999 chuyển nhượng cho Trung Quốc gần 1,000 kí lô mét vuông đất liền dọc theo biên giới Việt-Hoa và hiệp ước ngày 25-12-2000 chuyển nhượng thêm cho Trung Quốc 12,000 kí lô mét vuông biển trong Vịnh Bắc Việt (Lê Khả Phiêu), cho phép người Tàu khai thác bauxite trên Cao nguyên Trung phan, cho thuê rừng đầu nguồn tại nhiều tỉnh, đặc nhượng cho Trung Quốc một số tô giới như Đông Đô Đại Phố tại Bình Dương, Khu Kinh tế tự trị Formosa tại Hà Tĩnh \.v...(Nông Đức Mạnh), mật ước về hợp tác toàn diện giữa Trung Quốc và Việt Nam (Nguyễn Phú Trọng). Nhà cầm quyền nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam liên tiếp phạm tội bán đất, biên và tài nguyên quốc gia cho Trung Quốc làm sao có chánh danh và chánh nghĩa để được nhân dân trong nước tuân phục?

Nổi ngôi Hồ Chí Minh lãnh đạo miền Bắc cộng sản từ năm 1969, Tổng Bí thư Lê Duẩn đã đưa ra chiêu bài “Chống Mỹ cứu nước” để đẩy mạnh xâm lược Việt Nam Cộng Hòa, một quốc gia dân chủ độc lập có Quan sát viên tại Liên Hiệp Quốc và đã được rất nhiều nước trên thế giới công nhận. Giải thích lý do đánh chiếm miền Nam Việt Nam, Lê Duẩn đã công khai nhìn nhận CSVN là linh đảnh thuê của Cộng sản quốc tế:

“Chúng ta đánh Mỹ là đánh cho Trung Quốc, đánh cho Liên Xô và đánh cho các nước xã hội chủ nghĩa”. Lời tuyên bố này của Lê Duẩn cho thấy đảng CSVN chủ động gây ra chiến tranh giết hại không dưới mười triệu (10,000,000) người Việt trên cả hai miền Nam Bắc để phục vụ quyền lợi của một số nước ngoài nằm trong hệ thống cộng sản quốc tế, nhất là Trung Quốc và Liên Xô. Như vậy, miền Bắc cộng sản hoàn toàn không có chánh nghĩa khi xâm lược Việt Nam Cộng Hòa dưới chiêu bài giả dối thống nhất đất nước.

Nói tóm lại, tuân hành chỉ thị của Chủ tịch Trung Quốc Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh đã can phạm một tội ác rất lớn đối với đất nước và dân tộc Việt Nam. Tội ác này đã được Đức Chúa Jesus của Ki tô giáo cảnh giác từ hai ngàn năm trước: “Một nước tự chia rẽ thì nước ấy không sao đứng vững được. Một nhà tự chia rẽ thì sẽ không đứng vững được”. (Phúc Âm Mark 3:24-25)

Đến ngày hôm nay, các đệ tử của Hồ Chí Minh trong đảng CSVN vẫn tiếp tục chánh sách chia rẽ dân tộc Việt Nam để thực hiện Ihoà ước Thành Đô đã ký kết với Trung Quốc năm 1990: Sát nhập nước Việt Nam vào Trung Quốc trước hoặc từ năm 2020 với cương vị một Khu Tự trị giống như Khu Tự trị của Dân tộc Choang trong tỉnh Quảng Tây.

2-Một nhà cầm quyền bất hợp pháp

Chế độ cộng sản Việt Nam hoàn toàn bất hợp pháp từ việc sử dụng bạo lực để cướp chánh quyền và bầu cử gian lận để tiếp tục cầm quyền đến việc tùy tiện quản lý Nhà nước bất chấp pháp luật. Từ thời Hồ Chí Minh đến thời Nguyễn Phú Trọng, đảng CSVN cai trị nhân dân một cách độc đoán và man rợ đã miệt thị tính hợp pháp của nhà cầm quyền, về thực chất, chế độ cộng sản Việt Nam giống như chế độ cộng sản Trung Quốc là một chế độ quân chủ chuyên chế trong đó Chủ tịch đảng Cộng sản là Vua của một nước, nhân dân là người bị trị không có “Quyền lực của quần chúng” (People Power) như tại các nước dân chủ Tây Âu, Bắc Mỹ, Nhật bản, Do Thái, Úc và Tân Tây Lan.

Trong thời chiến cũng như thời bình, đảng CSVN đã có nhiều hành động bất hợp pháp và vô cùng độc ác kể sau, nhứt là từ ngày 30-4-1975:

- Cướp chánh quyền chánh thống của nhà Nguyễn vào mùa Thu năm 1945. Ngoài việc gây ra “oán thù chông chát” (Cụm từ của Luật sư Đoàn Thanh Liêm), Cách mạng mùa Thu đã phá tan vận hội thành lập một chế độ quân chủ lập hiến sau khi Việt Nam thu hồi độc lập và thông nhứt từ ngày 11-3-1945.
- Gây ra hai cuộc nội chiến kéo dài 30 năm (1945-1975) để cướp đi mạng sống của cả chục triệu đồng bào, gieo tang tóc cho mọi gia đình và tàn phá đất nước vô cùng nặng nề.
- Ắm sát vô số lãnh đạo các chánh đảng quốc gia, lãnh đạo tinh thần các tôn giáo, trí thức và tinh hoa của dân tộc Việt. Tổng số nhân vật chánh trị, tôn giáo và nhân sĩ trí thức bị Việt Minh cộng sản giết chết ước tính không dưới 10,000 người.
- Khủng bố và tàn sát tập thể (mass killing) một cách man rợ quá nhiều đồng bào vô tội bị chụp mũ là Việt gian, phản động, gián điệp, tay sai đế quốc. Riêng đôi với Đại Đạo

'l'am Kỳ Phố Độ, ngay từ năm 1945, Việt Minh cộng sản đã giết chết 2,791 tín hữu Cao Đài tại Quảng Ngãi và trên 1,000 chức sắc và tín hữu Cao Đài tại Tây Ninh. (Đoàn Thanh Liêm, Cách Mạng Mùa Thu: Oán Thù Chồng Chết, Nhựt báo Người Việt ngày 15-6-2015, USA và Nguyễn văn Trấn, Viết Cho Mẹ & Quốc Hội, Nhà Xuất bản Văn Nghệ, 1995, USA)

- Tàn sát theo chỉ thị của các cố vấn Tàu gần hai trăm ngàn (200,000) đồng bào vô tội ở nông thôn miền Bắc trong Cải cách Ruộng Đất từ 1952 đến 1956. Người ơn của các lãnh tụ cộng sản (Bà Nguyễn thị Năm, chủ tiệm buôn Cát Hanh Long) bị bắn chết đầu tiên trước sự chứng kiến lén lút của Hồ Chí Minh và Trường Chinh.
- Tàn sát trên 6,000 đồng bào trong thời gian tạm chiếm cố đô Huế trong cuộc Tổng Công Kích Tết Mậu Thân năm 1968.
- Cướp 16 tấn vàng của Ngân Hàng Quốc Gia Việt Nam sau ngày cưỡng chiếm VNCH. số trừ kim nay do nhà cầm quyền Pháp chuyển giao từ Ngân Hàng Đông Dương (Banque de l'Indochine) cho Ngân Hàng Quốc Gia Việt Nam (Banque Nationale du Vietnam) năm 1948 sau khi Quốc Gia Việt Nam (État du Vietnam) chánh thức thu hồi độc lập trên cơ sở Hiệp ước Vịnh Hạ Long ký kết ngày 5-6-1948.
- Tịch thu tài sản của Nhà nước Việt Nam Cộng Hòa và sĩ quan, viên chức, cán bộ miền Nam, người Việt gốc Hoa bị tống xuất khỏi Việt Nam và người vượt biên tìm tự do để biến thành tư hữu của các lãnh tụ, cán bộ và đảng viên cộng sản.
- Đổi tiền ba lần để cướp đoạt tài sản và bần cùng hóa nhân dân miền Nam.
- Đánh tư sản mại bản, cải tạo công thương nghiệp và hợp tác lóa nông ngliệp để chiếm hữu tài sản của các nạn nhân và phá nát nền kinh tế thị trường của VNCH.

- Tổ chức vượt biên để lấy vàng và tài sản của những người trốn chạy chế độ CSVN.
- Tập trung cải tạo dài hạn không xét xử cả triệu quân, cán, chánh Việt Nam Cộng Hòa, đảng viên các chánh đảng quốc gia, nhà báo, văn nghệ sĩ, doanh nhân tư sản và nhân viên Sở Mỹ sau khi đánh chiếm Sài Gòn để chết dần mòn trong tù vì thiếu ăn, thiếu mặc, thiếu chăm sóc sức khỏe mà còn bị lăng nhục, hành hạ, đánh đập, xử bắn, khủng bố tinh thần và lao động khổ sai ngày đêm.
- Tham nhũng, hối lộ, biến thủ công quỹ, ăn cắp tiền viện trợ và bóc lột đồng bào để nhanh chóng trở thành tư bản đỏ.
- Giết người, cướp của, bắt cóc người trái phép, tra tấn dã man người bị tạm giam đến chết, đánh chết hoặc bắn giết người đang bị giam giữ trong lao tù cộng sản và các trại tập trung cải tạo.
- Cướp đất của dân oan để làm giàu cho các Nhóm Lợi ích và cán bộ cộng sản có chức có quyền.
- Thi hành chánh sách ngu dân và đồi trụy để tha hóa dân tộc Việt Nam
- Tù đầy những người bất đồng chánh kiến, những người yêu nước chí trịch nhà cầm quyền cộng sản hoặc biểu tình chống Trung Quốc xâm lược Việt Nam.
- chà đạp nhân quyền và các quyền tự do dân chủ quy định trong Hiến pháp VNCS.

- Không tôn trọng Hiến chương Liên Hiệp Quốc, Tuyên Ngôn Quốc tế Nhân quyền, các hiệp ước và hiệp định quốc tế đã ký kết, nhứt là xé bỏ Hiệp định Genève 1954 và Hiệp định Paris 1973 ngay sau khi bút ký chưa ráo mực.

Nói tóm lại, cái gọi là “Cách Mạng Mùa Thu” đã gây ra quá nhiều chết chóc và hận thù. Cuộc Cách mạng Mùa Thu chết này đã sao chép Cách mạng tháng 10 của Nga với các hậu quả rùng rợn của nó. Sau 40 năm toàn trị của đảng CSVN từ Bắc chí Nam, đất nước vẫn còn nghèo khổ, lạc hậu trong khi tài nguyên quốc gia ngày càng cạn kiệt, nợ công chồng chất (230 tỷ USD theo tài liệu của World Bank), xã hội có quá nhiều bất công, phân hóa, phân biệt đối xử và chênh lệch giàu nghèo trầm trọng. Trong các lãnh vực chánh trị, kinh tế, xã hội, giáo dục và khoa học kỹ thuật, nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam hiện nay thua xa các nước cựu thuộc địa không cộng sản như Đại Hàn, Singapore, Đài Loan, Hong Kong, Indonesia và Philippines. Đó là những hậu quả vô cùng tai hại của chủ nghĩa cộng sản do Hồ Chí Minh và các đồ đệ của ông ta du nhập từ Trung Quốc và Liên Xô để giết hại dân tộc Việt Nam, đưa đất nước vào vòng lệ thuộc Hán tộc.

Sau ngày cướp chánh quyền của Nội các Trần Trọng Kim và đưa ra chiêu bài “Giải phóng dân tộc” để lừa bịp nhiều người yêu nước, chế độ cộng sản Việt Nam đã không nhận được sự ủy nhiệm trực tiếp của nhân dân trong một cuộc phổ thông đầu phiếu tự do và công bằng. Các cuộc bầu cử Quốc Hội gian trá tồ chức theo công thức “đàng cử, dân bầu” hoàn toàn bất hợp pháp, không công bằng và trong sạch. Trò hề dân chủ giả hiệu đã được liên tục trình diễn 70 năm qua để lừa gạt quần chúng ít học. Năm bản hiến pháp đã được nhà cầm quyền cộng sản lần lượt ban hành năm 1946, 1959, 1980, 1992 và 2013 (tu chính dưới thời Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng) nhưng không một hiến

pháp nào được tôn trọng. Thật vậy, đảng CSVN luôn luôn đứng trên hiến pháp và luật pháp: các nghị quyết của bộ Chánh trị có giá trị cao hơn hiến pháp. Dưới chế độ cộng sản, không có cơ chế xét xử hiến tính của các đạo luật và quyết định hành chánh như Việt Nam Cộng Hòa và các quốc gia dân chủ Tây phương. Các văn kiện lập pháp và lập qui của nhà cầm quyền cộng sản đã được ban hành quá nhiều, nhứt là về luật hình và đất đai, để phục vụ quyền lợi của đảng Cộng sản, bóc lột và khống chế quần chúng bị trị.

Phù nhận nguyên tắc “thượng tôn luật pháp” của Tây phương, Hồ Chí Minh ngay từ đầu đã ngưng thi hành Hiến pháp 1946 và chỉ cho hiến pháp nay sống dưới một tháng (từ ngày ban hành trong tháng 11-1946 đến ngày 19-12-1946). Mãi đến năm 1959, Hồ Chí Minh mới ban hành một hiến pháp thứ 2, một hiến pháp xã hội chủ nghĩa. Nhưng từ khi trở về tiếp thu Hà Nội sau hiệp định Genève 1954, ông ta đã áp đặt ngay miền Bắc dưới chế độ xã hội chủ nghĩa mà không cần có một cơ sở pháp lý nào cả. Dưới quyền chỉ đạo của Trung Quốc từ khi Bắc kinh “phụ trách” cuộc chiến tranh Việt Nam lần thứ nhứt (1950), Hồ Chí Minh và các Tổng Bí thư đảng CSVN nối tiếp theo Thiếu tá Hồ Quang đã cai trị nước Việt Nam như một ông vua trong một chế độ quân chủ chuyên chế. Họ hoàn toàn không bị ràng buộc bởi hiến pháp và luật pháp. Nhà cầm quyền cộng sản từ Hồ Chí Minh đến Nguyễn Phú Trọng đã quản lý guồng máy Nhà nước theo ý thích của mình và xem nước Việt Nam như một tài sản riêng của Đảng. Quyền lực của các lãnh tụ cộng sản không bị hạn chế bởi nguyên tắc phân quyền và kiểm soát hổ tương giữa các cơ quan công quyền. Dưới chế độ công an trị, các lãnh tụ, cán bộ và đảng viên cộng sản đã tha hồ bóc lột đồng bào, biến thủ công quỹ, ăn cắp tiền viện trợ và tiền vay mượn của các định chế tài chánh quốc tế cũng như các nước tư bản để nhanh chóng trở thành giai cấp tư bản đỏ có tài sản lớn hơn ngân sách quốc gia của nước Cộng Hòa Xã

Hội Chủ Nghĩa Việt Nam trong khi quảng đại quần chúng nghèo đói và bị đối xử như nô lệ.

KẾT LUẬN

Sự hiện diện của Hồ Chí Minh tức Hồ Tập Chương, một người Tàu, trên chánh trường Việt Nam từ năm 1945 đã phá hoại công cuộc thành lập một chánh thể quân chủ lập hiến (constitutional monarchy) đã hình thành với Nội các Trần Trọng Kim do Hoàng đế Bảo Đại bổ nhiệm, một Nội các đầu tiên của nước Việt Nam độc lập từ ngày 11-3-1945 bao gồm nhiều trí thức nổi danh. Bốn năm sau, Cựu Hoàng Bảo Đại, Quốc trưởng Quốc Gia Việt Nam (Chef d'Etat du Vietnam) ban hành ngày 1-7-1949 Dụ (ordonnance) số 1 và số 2 có giá trị hiến ước cao hơn Hiến Pháp 1946 của Việt Minh cộng sản. Qui định tổ chức chánh quyền trung ương và địa phương, 2 văn bản quan trọng này đã áp dụng địa phương phân quyền (Administrative decentralization) để thực thi dân quyền. Theo đề nghị của người viết bài này tại Quốc Hội Lập Hiến do dân cử ngày 11-9-1966, mô thức địa phương phân quyền cũng đã được qui định trong Hiến pháp 1967 của Độ Nhị Cộng Hòa. Mô thức này đã được Hiến pháp Hoa Kỳ 1776 áp dụng từ ngày lập quốc để tôn trọng quyền hạn và quyền lợi của các địa phương (Tiểu bang, Quận hạt và Thành phố).

Thấm nhuần các giá trị dân chủ của Tây phương và được sự cộng tác của giới trí thức trong Nội các Trần Trọng Kim năm 1945 và Chánh phủ Ngô Đình Diệm từ năm 1954, Quốc trưởng Bảo Đại có khả năng xây dựng một nước Việt Nam độc lập, thống nhất và cường thịnh ngang bằng các nước dân chủ phát triển trên thế giới. Tránh được hai cuộc nội chiến và trong tinh thần đoàn kết dân tộc, Việt Nam có nhiều điều kiện thuận lợi để trở thành một tiểu long tại Á châu như Đại Hàn, Singapore, Hong Kong và Đài Loan. Tiếc thay, dân tộc Việt Nam đã nhẹ dạ bị Hồ Chí Minh và đảng CSVN lừa bịp và dần dặt

vào hai cuộc chiến tranh nôi da xáo thịt để cuối cùng phải lâm vào đại họa mất nước. Đại họa này sẽ trở thành hiện thực trước hoặc từ năm 2020 nếu đồng bào trong nước không nhứt tề đứng dậy sử dụng Quyền lực của quần chúng để cứu nước với sự hậu thuẫn của cộng đồng người gốc Việt ở hải ngoại, Liên Hiệp Quốc và các siêu cường dân chủ trên Thế Giới Tự Do. 70 năm bất hạnh trôi qua dưới ách cai trị dã man của đảng CSVN do Nga Hoa chỉ đạo đã quá đủ cho một đất nước và dân tộc luôn tự hào với 4,000 năm văn hiến và một lịch sử chống ngoại xâm oai hùng bất khuất. Chuyến công du Hoa Kỳ của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng từ ngày 6 đến 10 tháng 7-2015 vừa qua chỉ nhằm mục đích tìm kiếm tính chánh danh để kéo dài sự thống trị tàn ác của Việt Cộng. Dân tộc Việt đã bị mắc lừa nhiều lần từ ngày Thiếu tá Tàu Hồ Quang tức Hồ Tập Chương, đến thống trị nước ta. Sau 70 năm bị đày đoạ, đau khổ và chết chóc quá nhiều dưới chế độ cộng sản bạo tàn, quảng đại quần chúng bị áp bức phải dũng cảm đứng lên thành lập nền Đệ Tam Cộng Hòa thay thế chế độ cộng sản bán nước. Xin đừng tiếp tục im lặng, vô cảm, ngồi chờ sung rụng trước thảm họa mất nước và diệt vong của dân tộc Việt!

California, ngày 20-7-2015

Tài liệu tham khảo:

(3) From Stalin to Hitler, the most murderous regimes in the world, Daily Mail October 7, 2014, London, England.

(4) Stephane Courtois, Le Livre Noir, Editions Robert Lafont, Paris, France, 1997

<http://www.trachnhiemonline.com>

LỜI TÁC GIẢ

Sanh năm Ất Hợi (1935) tại An Phú Xã, tỉnh Thủ Dầu Một, tốt nghiệp đại học và cao học tại Sài Gòn, tôi đã trải nghiệm từ thuở thiếu thời hai cuộc chiến tranh ác liệt kéo dài 30 năm. Trong ba thập niên của thế kỷ 20, tôi đã lần lượt phục vụ chánh quyền trung ương tại Phủ Thủ Hiến Nam Phần, Phủ Tổng Thống, Bộ Nội Vụ, Pháp đình Sài Gòn, Quốc Hội Lập Hiến và Giám Sát Viện. Học vấn và công vụ đã giúp tôi tích lũy một số kiến thức và kinh nghiệm trong nhiệm vụ quản lý đất nước, điều hành guồng máy hành chánh quốc gia, soạn thảo luật pháp và hiến pháp, đảm bảo công lý trong tinh thần thượng tôn luật pháp, tôn trọng quyền lợi của Tổ quốc và Nhân dân. Từ chế độ Quốc Gia Việt Nam của Quốc trưởng Bảo Đại (1948-1955) đến chánh thể Đệ nhất Cộng Hòa (1955-1963) của Tổng Thống Ngô Đình Diệm và chánh thể Đệ nhị Cộng Hòa (1967-1975) của Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu, các nhà lãnh đạo chánh quyền Sài Gòn đều cố gắng bảo vệ độc lập của nước Việt Nam, duy trì toàn vẹn lãnh thổ, phát triển đất nước, phục vụ nhân dân và xây dựng dân chủ ngay trong hoàn cảnh chiến tranh. Mặc dầu phải liên tục đối phó với các hành động khủng bố, phá hoại và xâm lăng của phía cộng sản, Sài Gòn vẫn là Hòn Ngọc Viễn Đông xinh đẹp, niềm mơ ước của một số nước khác ở Đông Nam Á và Đông Bắc Á như Singapore và Đại Hàn (South Korea).

Sau ngày 30-4-1975, tôi lại có thêm một trải nghiệm đau thương về chế độ cộng sản Việt Nam, một chế độ ác độc chưa từng có trong lịch sử loài người trước thế kỷ 20. Khi thẳng trận từ miền Bắc đến tha hồ bắn giết người vô tội, cướp đoạt tài sản của nhân dân miền Nam và chánh quyền Việt Nam Cộng Hòa, lừa cả triệu sĩ quan, viên chức của chế độ cũ, cán bộ, đảng viên các chánh đảng và tổ chức chánh tri quốc gia, nhà báo, văn nghệ sĩ và nhân viên Sở Mỹ vào các nhà tù hoặc trại tập trung cải tạo để hành hạ, trả thù một cách đê tiện, bỏ đói hoặc bắn giết không cần tòa án xét xử. Mười năm sống dưới chế độ cộng sản đã cho tôi thấy rõ bộ mặt thật của người cộng sản Việt Nam. Đó

là hiện thân của một sinh vật mặt người dạ quỷ. Tám năm tù trong các trại tập trung cải tạo cộng sản ở miền Bắc đã cho tôi nhận định hai câu nói để đời sau đây của cố Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu là chân lý: “Đừng nghe những gì Cộng sản nói. Hãy nhìn kỹ những gì Cộng sản làm”. “Mất nước là mất tất cả”.

Kiến thức và kinh nghiệm chánh trị đã cung cấp cho tôi chất liệu để hoàn thành tác phẩm “Thay Ngôi Đối Chủ” bao gồm 25 bài viết về lược sử chánh trị Việt Nam trong thế kỷ 20 và 21. Các mỹ từ “Cách mạng mùa Thu” “Giải phóng dân tộc” và “Thống nhất đất nước” chỉ là một cuộc Huynh Đệ Tương Tàn (Fratricide) nhằm mục đích thay ngôi, đoạt vị và đổi chủ theo kế hoạch của Trung Cộng. Người chỉ đạo thực hiện âm mưu tàn sát đồng bào Lạc Việt là một gián điệp Tàu dân tộc Hẹ (Hakka) tên Hồ Quang, bí danh của Hồ Tập Chương. Tôi hi vọng công trình tâm huyết của tôi có thể soi sáng và cố gắng hiển các thế hệ trẻ một lược sử chính xác của nước Việt Nam trong thời kỳ cận và hiện đại mà đảng Cộng sản đã sửa đổi hoàn toàn để lừa dối nhân dân. Tác giả cũng thành thật cảm ơn các thân hữu và độc giả sẽ vui lòng chỉ dẫn các sai lầm và khiếm khuyết để giúp bổ khuyết tác phẩm này.

Nam California, ngày mừng một Tết năm Bính Thân

Cựu Thẩm Phán Phạm Đình Hưng